TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2017/HNGĐ - ST
Ngày: 14/7/2017
v/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lường Khắc Tiệp, nghề nghiệp: Phó trưởng phòng Nội vụ huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.
2. Ông Hà Công Pình, nghề nghiệp: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.
- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2017/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXX - ST ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1983; trú tại : Thôn 5, xã T, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

2. **Bị đơn**: Anh Nguyễn Bá C; sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Hiện đang chấp hành án tại trại giam A, thuộc Tổng cục VIII Bộ Công an. Địa chỉ: Xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/4/2017 và bản tự khai 12/05/2017 và tại phiên tòa Nguyên đơn là chị Phạm Thị N đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Nguyễn Bá C qua tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau được UBND xã T, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/3/2005. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với nhau tại xóm N, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân bình thường, nhưng đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân gây mâu thuẫn là do anh Nguyễn Bá C nghiện ma túy, từ đó cuộc sống gia đình bị ảnh hưởng nghiêm trọng, chị Phạm Thị N và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh C vẫn không từ bỏ

được ma túy. Nhằm mục đích cho anh C thay đổi môi trường sống, tránh xa bạn nghiện để cai nghiện, chị N và anh C đã cùng nhau vào Bình Dương sinh sống một thời gian, nhưng anh Nguyễn Bá C vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Đến năm 2015 thì anh C bị bắt về tội Cướp giật tài sản và xử phạt tù. Hiện nay anh Nguyễn Bá C đang trong quá trình chấp hành án tại trại giam A, tỉnh Bình Dương. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Phạm Thị N đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Bá C.

Về con chung: Chị N và anh Nguyễn Bá C có với nhau 01 con chung tên là Nguyễn Thị Nguyệt H, sinh ngày 27/8/2005. Cháu H bị tàn tật (thiểu năng trí tuệ), mọi sinh hoạt phải phụ thuộc vào mẹ và gia đình, cháu Hằng hiện đang được hưởng trợ cấp xã hội theo Quyết định số: 96b/QĐ - UB ngày 23/5/2012 của UBND huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa đối với đối tượng thuộc nhóm 04 người tàn tật. Hiện cháu đang sống cùng với chị N tại thôn 5, xã T, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa. Việc nuôi con có khó khăn nhưng điều kiện hiện nay anh Nguyễn Bá C đang đi chấp hành án nên chị N xin trực tiếp nhận trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị N chưa yêu cầu anh Nguyễn Bá C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước phiên họp và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị N không yêu cầu đương sự khác cung cấp chứng cứ cho mình.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/6/2017 bị đơn anh Nguyễn Bá C có ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Phạm Thị N năm 2005 tại UBND xã T, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên nhân mâu thuẫn đang chấp hành án tại trại giam A, không rõ nguyên nhân mâu thuẫn là gì, đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Nguyệt H, sinh ngày 27/8/2005, nhất trí để chị Phạm Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Đồng ý với ý kiến chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Phạm Thị N.

Về tài sản chung, nợ chung: Hiện nay không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nếu sau này không thỏa thuận được sẽ yêu cầu giải quyết sau và có ý kiến về nợ chung không nợ ai.

Không yêu cầu đương sự khác giao chứng cứ cho anh Nguyễn Bá C.

Ngoài ra còn có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu giải quyết vắng mặt anh tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và xét xử vắng mặt vì hiện nay đang chấp hành án nên không thể tham gia, phiên họp, phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu phát biểu quan điểm về vụ án:

- Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Mai Châu thụ lý vụ án, ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thu thập chứng cứ cũng như thủ tục cấp tống đạt thực hiện đúng theo qui

định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình; Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại Biên bản lấy lời khai và đơn xin vắng mặt đều đề ngày 19/06/2017 anh Nguyễn Bá C đã có yêu cầu đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đã tuân thủ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị N và anh C là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày tại phiên tòa của chị N thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn và giải quyết việc nuôi con, tài sản chung nợ chung theo yêu cầu của đương sự, chấp nhận là có căn cứ pháp luật quy định tại các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngoài ra đề nghị xem xét giải quyết các vấn đề cần giải quyết khác trong vụ án đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Nguyễn Bá C đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự không yêu cầu cung cấp, giao nộp chứng cứ cho nhau. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/6/2017 và tại Đơn xin vắng mặt đề ngày 19/6/2017 anh Nguyễn Bá C đã có ý kiến đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử vắng mặt vì anh không thể tham gia phiên tòa được.

Hội đồng xét xử thấy yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Bá C là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Bá C là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã T, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau tại xóm N, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống diễn ra bình thường, nhưng đến khoảng giữa năm 2008 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Tại biên bản xác minh ngày 16/5/2017 và theo chị N trình bày thể hiện, nguyên nhân mâu thuẫn, dẫn tới chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, là do anh Nguyễn Bá C nghiện ma túy, mặc dù chị N nhiều lần khuyên bảo nhưng anh C vẫn không thay đổi. Đến năm 2015 anh C bị xử phạt tù về tội Cướp giật tài sản, hiện đang chấp hành án tại trại giam A, thuộc Tổng cục VIII Bộ Công an. Địa chỉ: Xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Như vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Hơn nữa anh C cũng có ý kiến đồng ý ly hôn. Do vậy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của các đương sự căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Bá C có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Nguyệt H, sinh ngày 27/8/2005 đã trên 07 tuổi, nhưng bị tàn tật (thiểu năng trí tuệ) nên cháu không thể hiện được ý kiến của mình về việc bố, mẹ ai là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Tuy việc nuôi con có khó khăn nhưng chị Nguyễn Thị N vẫn có ý kiến nhận trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, lý do anh Nguyễn Bá C hiện đang chấp hành án tại trại giam A, tỉnh Bình Dương nên không có điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và cấp dưỡng nuôi con. Do đang phải chấp hành án nên anh Nguyễn Bá C cũng có ý kiến đồng ý để chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và đồng ý với ý kiến của chị N chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau này anh C chấp hành án xong, chị N vẫn có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hơn nữa hiện nay Nguyễn Thị Nguyệt H vẫn đang được trợ cấp bằng tiền của Nhà nước. Vì vậy ý kiến của chị N và anh C về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ cần chấp nhận. Căn cứ vào Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N không yêu cầu giải quyết, anh Nguyễn Bá C chưa yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Bá C đều có ý kiến là không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị N.
- Xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Nguyễn Bá C.

2/ Áp dụng Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Giao con chung là Nguyễn Thị Nguyệt H, sinh ngày 27/8/2005 cho chị Phạm Thị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Bá C chưa phải cấp dưỡng nuôi con. *Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai cản trở người đó thực hiện quyền này.*

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/ Về án phí: Chị Phạm Thị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0002586 ngày 12/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Chị N đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã T;
- Các đương sự (2 bản);
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng